TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14-4-2023
*"*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Huy Hoàng

Ông Trần Đăng Quang

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Trà.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/02/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bé D, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 2 Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên hệ: Số 5 Kiệt 62A Hoàng Thị L phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Dương Vĩnh L, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 2 Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bé D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé D và anh Dương Vĩnh L sau thời gian tìm hiểu nhau đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2018 thì hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh L không quan tâm đến gia đình, khiến cho mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, thường xuyên cãi vã và xích mích nhau, anh L thường xuyên ghen tuông vô cớ; vào ngày 23/6/2018 anh L uống rượu bia rồi đánh chị

khiến chị phải nhập viện. Bản thân chị D đã nhiều lần cho anh L cơ hội nhưng anh L không chịu thay đổi, cụ thể chị D đã từng nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án, nhưng mong muốn cho anh L cơ hội nên đã rút đơn và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay thấy mâu thuẫn đã kéo dài, không ai còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm hai bên đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L

Về con chung: Chị D và anh L có một con chung là Dương Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 23/6/2017. Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa thì chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh Nh và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu số tiền 3.000.0000đ/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Hiện nay chị D đang đang làm công nhân thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000đ

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D trình bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Dương Vĩnh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời điểm chung sống cũng như đăng ký kết hôn của vợ chồng anh đúng như chị D đã trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bản thân anh L không quan tâm đến gia đình cũng như đến con. Do đó vợ chồng bắt đầu thường xuyên cãi vã nhau, trong lúc nóng giận anh L có những lời lẽ xúc phạm đến chị D, cũng có đánh chị D. Gia đình có nhiều mâu thuẫn cũng như không hạnh phúc nguyên nhân là do anh L, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị D cũng như mong muốn con lớn lên có đầy đủ cả cha lẫn mẹ nên anh L mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để cùng nuôi các con, vì vậy, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung đúng như chị D đã trình bày. Trường hợp phải ly hôn anh L đồng ý giao cháu Quỳnh Nh cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Như số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Hiện nay bản thân anh L đang làm sửa chữa ô tô thu nhập mỗi tháng khoảng 14.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé D và anh Dương Vĩnh L đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa chị D và anh L đã xảy ra mâu thuẫn một thời gian dài khiến cho vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc; bản thân anh L cũng xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh gây ra. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các buổi hòa giải, tạo điều kiện cho chị D, anh L giải quyết mâu thuẫn để trở về đoàn tụ, nhưng các bên không hòa giải được; anh L cũng không có biện pháp gì hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trước đây chị D đã nộp đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn, sau đó mong muốn vợ chồng đoàn tụ cũng như muốn cho anh L cơ hội nên đã rút đơn khởi kiện, Tòa án án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 74/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hội đồng xét xử thấy vợ chồng chị D và anh L có nhiều mâu thuẫn về tình cảm; mẫu thuẫn vợ chồng nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được nên chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé D và anh Dương Vĩnh L có một người con chung là Dương Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 23/6/2017; hiện cháu đang ở chung với chị D

Tại phiên tòa hôm nay chị D và anh L đã thống nhất được việc nuôi con và cấp dưỡng là: Giao cháu là Dương Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 23/6/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh Nh 3.000.0000đ/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Việc anh L và chị D thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng như trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con cũng như điều kiện nuôi con của các bên nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn, anh L phải chịu án phí cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé D

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé D được ly hôn anh Dương Vĩnh L.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 23/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Bé D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Dương Vĩnh L phải cấp dưỡng nuôi cháu Dương Ngọc Quỳnh Nh mỗi tháng 3.000.0000 đồng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Như đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án không trả cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 6a, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Bé D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0001412 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Chị Nguyễn Thị Bé D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Dương Vĩnh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương Toàn, TX. Hương Trà;
(Đăng ký số: 116 ngày 19/12/2016)
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Hữu Nam